TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÒA THÀNH** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/HNGĐ-ST
Ngày: 03 - 5 - 2018
Về tranh chấp: "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA THÀNH, TỈNH TÂY NINH

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phạm Thị Thùy Trang.**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Lê Ngọc Trầm;**

2. Ông **Võ Quang Truyền.**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Phạm Thị Yến** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Huỳnh Như** – Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 161/2018/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 3 năm 2018 về tranh chấp "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 4 năm 2018, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Anh **Hà Minh T**, sinh năm 1971; địa chỉ cư trú: Số 170, tổ 3, ấp X, xã Y, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2. *Bị đơn*: Chị **Trần Ngọc V**, sinh năm 1975; địa chỉ cư trú: Số 17, tổ16, ấp K xã Z, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện ngày 26 tháng 02 năm 2018 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Hà Minh T trình bày:

Anh và chị Trần Ngọc V chung sống với nhau từ năm 1995, do tự nguyện, có tổ chức lễ cưới nhưng không có đăng ký kết hôn. Vợ chồng chung sống đến năm 2007 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, không hợp nhau về tính cách. Anh và chị V sống ly thân từ năm 2007 cho đến nay. Nay anh T nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh yêu cầu được ly hôn với chị V.

Về con chung: Có 02 người tên Hà Thị Diễm M, sinh ngày 04/10/1995 và Hà Thị Trúc L, sinh ngày 22/6/2000. Cháu M đã thành niên và có khả năng tự lao động sinh sống được nên anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết. Cháu L hiện đang sống với chị V nên anh T đồng ý giao cháu L cho chị V tiếp tục nuôi dưỡng, anh không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh T trình bày không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Không có ai khác nợ lại vợ chồng.

Tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai và biên bản hòa giải của chị Trần Ngọc V thể hiện:

Chị V thống nhất lời trình bày của anh T về thời gian chung sống, không có đăng ký kết hôn, thời gian sống ly thân, về con chung, tài sản chung và nợ chung là đúng. Nay chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên đồng ý ly hôn theo yêu cầu của anh T.

Về con chung: Cháu M đã thành niên nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị V yêu cầu được nuôi cháu L, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị V thống nhất không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh phát biểu ý kiến:

+ Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều bảo đảm đúng thời hạn, nội dung, thẩm quyền theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Người tham gia tố tụng đều thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình. Anh T, chị V vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm nhưng có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh T, chị V là có căn cứ theo các Điều 227, 228, 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Về nội dung: Anh T, chị V chung sống như vợ chồng nhưng không có đăng ký kết hôn nên không được pháp luật công nhận là vợ chồng. Do đó, căn cứ Điều 53 Luật Hôn nhân và Gia đình đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố không công nhận anh T và chị V là vợ chồng. Căn cứ Điều 15, các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình giao cháu L cho chị V tiếp tục nuôi dưỡng, ghi nhận chị V không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Cháu M đã

thành niên và có khả năng tự lao động, sinh sống được nên không đặt ra giải quyết. Về tài sản chung và nợ chung, các đương sự trình bày không có nên không đặt ra giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Anh Hà Minh T, chị Trần Ngọc V có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh T, chị V theo quy định tại các Điều 227, 228, 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Anh Hà Minh T và chị Trần Ngọc V chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1995, do tự nguyện nhưng không có đăng ký kết hôn, vi phạm Điều 9, Điều 14 Luật Hôn nhân và Gia đình. Do đó, không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Anh T cho rằng vợ chồng sống ly thân từ năm 2007 cho đến nay nên tình cảm vợ chồng không còn và yêu cầu được ly hôn với chị V. Trong quá trình giải quyết vụ án, chị V cũng đồng ý ly hôn nhưng không thể xem xét cho anh chị thuận tình ly hôn mà căn cứ Điều 53 Luật Hôn nhân và Gia đình không công nhận anh T và chị V là vợ chồng.

[3] Về con chung: Cháu Hà Thị Diễm M, sinh ngày 04/10/1995 đã thành niên và có khả năng tự lao động sinh sống được nên không đặt ra giải quyết. Cháu Hà Thị Trúc L, sinh ngày 22/6/2000, hiện đang sống với chị V. Qua lấy ý kiến cháu L thì cháu L có nguyện vọng được sống với mẹ, anh T và chị V cũng thống nhất giao cháu L cho chị V nuôi dưỡng. Do đó, cần giao cháu L cho chị V tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục là phù hợp. Chị V không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Ghi nhận anh T, chị V trình bày không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: anh T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[6] Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh là phù hợp nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 9, Điều 14; Điều 15; Điều 53; Điều 58; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

1. Tuyên bố không công nhận anh Hà Minh T và chị Trần Ngọc V là vợ chồng.

2. Về con chung: Có 02 người tên Hà Thị Diễm M, sinh ngày 04/10/1995 và Hà Thị Trúc L, sinh ngày 22/6/2000.

Cháu M đã thành niên nên không đặt ra giải quyết.

Giao cháu L cho chị V tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Ghi nhận chị V không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Anh T, chị V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh T phải chịu 300.000 đồng. Khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh T đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0019463 ngày 07 tháng 3 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh. Ghi nhận anh T đã nộp xong án phí.

Án dân sự sơ thẩm xử công khai báo cho các đương sự biết được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án tống đạt hợp lệ.

T/M HỘI ĐỒNGXÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Hòa Thành;
- Chi cục THADS huyện Hòa Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu tập án.

(Đã ký)

Phạm Thị Thùy Trang